

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng

Thông tư số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng.¹

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng, mã số QCVN 83:2024/BTNMT.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp chủ giềng đã gửi thông báo bằng văn bản về danh sách, thời gian, địa điểm trám lấp giềng đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng

¹ Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước”.

Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT.

Điều 3. Hiệu lực thi hành²

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2025.
2. Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm tổ chức phổ biến, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp

² Điều 28 và Điều 30 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước hết hiệu lực thi hành trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 29 của Thông tư này.

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc xác định, phê duyệt, công bố phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.
2. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất hoặc hồ sơ lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm của công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thời gian cho ý kiến được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
3. Các kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, kế hoạch kiểm tra có nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đã ban hành, thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước đến khi kết thúc.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./”

thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường³ để xem xét, quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: /VBHN-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

³ Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 83:2024/BTNMT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG**

National technical regulations on plugging unused wells

HÀ NỘI - 2024

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
1. Phạm vi điều chỉnh	3
2. Đối tượng áp dụng.....	3
3. Giải thích từ ngữ.....	3
II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT	4
1. Yêu cầu chung	4
2. Quy trình trám lấp giếng không sử dụng	4
3. Yêu cầu, quy định kỹ thuật trám lấp giếng	4
3.1. Thông báo về việc trám lấp giếng.....	5
3.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng giếng.....	5
3.3. Vệ sinh giếng	5
3.4. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị và nhân lực trám lấp giếng	5
3.5. Thi công trám lấp giếng	6
3.6. Báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng	8
III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ	8
IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN.....	9
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	9
Phụ lục A: Mẫu thông báo về phương án trám lấp giếng không sử dụng của tổ chức	10
Phụ lục B: Mẫu thông báo trám lấp giếng không sử dụng của hộ gia đình và cá nhân	13
Phụ lục C: Mẫu báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng của tổ chức	14
Phụ lục D: Mẫu báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng của tổ chức	16
Phụ lục Đ: Mẫu báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng của hộ gia đình và cá nhân	17

Lời nói đầu

QCVN 83:2024/BTNMT do Cục Quản lý tài nguyên nước biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BTNMT ngày tháng năm 2024.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TRÁM LẮP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG
National technical regulations on plugging unused wells

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy chuẩn này quy định quy trình kỹ thuật về trám lấp giếng bị hỏng, không còn sử dụng hoặc không có kế hoạch tiếp tục sử dụng quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước, gồm:

1.1.1. Giếng khoan, giếng đào (sau đây gọi chung là giếng) để điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

1.1.2. Giếng khoan khảo sát địa chất công trình, xử lý nền móng công trình xây dựng, xây dựng công trình ngầm;

1.1.3. Giếng khoan thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản.

1.2. Giếng khoan thăm dò, khai thác dầu khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc trám lấp giếng không sử dụng quy định tại điểm 1.1 phần I của Quy chuẩn này.

3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

3.1. Ống chống: là ống được kết cấu vào lỗ khoan nhằm giữ ổn định thành lỗ khoan và cách ly lỗ khoan với môi trường đất đá bên ngoài.

3.2. Tầng chứa nước: là một thành tạo hoặc một nhóm thành tạo địa chất, một phần của một thành tạo địa chất có chứa nước trong các lỗ hổng, khe nứt của chúng và lượng nước đó có ý nghĩa trong việc khai thác để cung cấp nước.

3.3. Trám lấp giếng: là việc sử dụng vật liệu trám lấp để lấp đầy giếng nhằm ngăn chặn nước, chất bẩn từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước và ngăn chặn sự lưu thông giữa các tầng, lớp chứa nước khác nhau qua giếng.

3.4. Ống đổ hoặc bơm vật liệu trám lấp: là ống để dẫn vật liệu trám lấp khi thực hiện trám lấp giếng, có đường kính và khả năng chịu áp lực, nhiệt độ phù hợp với điều kiện trám lấp giếng.

3.5. Bentonite: là loại khoáng sét tự nhiên có các tính chất đặc trưng là trương nở, kết dính, hấp phụ, trơ, nhớt và dẻo.

3.6. Vật liệu trám lấp: là vật liệu có tính thấm nước kém hoặc không thấm nước, gồm hỗn hợp vữa hoặc vật liệu dạng viên như sau:

3.6.1. Hỗn hợp vữa, gồm: vữa xi măng, vữa bentonite, sét tự nhiên, vữa xi măng trộn với sét tự nhiên hoặc bentonite hoặc vữa được trộn bằng các vật liệu khác có tính chất đông kết, trương nở tương đương với sét tự nhiên;

3.6.2. Vật liệu dạng viên, gồm: sét tự nhiên dạng viên, vật liệu dạng viên khác có tính chất thấm nước, trương nở tương đương với sét tự nhiên. Vật liệu dạng viên phải bảo đảm có dạng hình cầu và kích thước không lớn hơn 0,25 lần đường kính trong nhỏ nhất của giếng trám lấp.

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

1. Yêu cầu chung

1.1. Trước khi thực hiện việc trám lấp giếng không sử dụng, cần nghiên cứu hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công giếng (nếu có) và điều kiện thực tế của giếng; lựa chọn máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, vật liệu, nhân lực, phương án thi công trám lấp giếng phù hợp để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của công tác trám lấp giếng.

1.2. Việc trám lấp giếng phải bảo đảm thực hiện kịp thời, ngăn chặn nước, chất bẩn từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước và ngăn chặn sự lưu thông giữa các tầng, lớp chứa nước khác nhau qua giếng.

1.3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất.

2. Quy trình trám lấp giếng không sử dụng

2.1. Quy trình trám lấp giếng không sử dụng thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.1.1 và 1.1.3 phần I của Quy chuẩn này được thực hiện theo các bước sau:

2.1.1. Bước 1: thông báo về việc trám lấp giếng;

2.1.2. Bước 2: kiểm tra, đánh giá tình trạng giếng;

2.1.3. Bước 3: vệ sinh giếng;

2.1.4. Bước 4: chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị và nhân lực trám lấp giếng;

2.1.5. Bước 5: thi công trám lấp giếng;

2.1.6. Bước 6: báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng.

2.2. Quy trình trám lấp giếng không sử dụng thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.1.2 phần I của Quy chuẩn này được thực hiện theo TCVN 9437:2012 Khoan thăm dò địa chất công trình.

3. Yêu cầu, quy định kỹ thuật trám lấp giếng

Việc thực hiện trám lấp giếng không sử dụng phải bảo đảm theo nội dung yêu cầu quy trình kỹ thuật đối với mỗi bước công việc, cụ thể như sau:

3.1⁴. Thông báo về việc trám lấp giếng

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (sau đây gọi chung là chủ giếng) có giếng trám lấp phải thực hiện thông báo như sau:

3.1.1. Đối với giếng của tổ chức: đối với giếng thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.1.1 và điểm 1.1.3 phần I của Quy chuẩn này, trong thời hạn tối thiểu mười (10) ngày trước ngày thi công trám lấp giếng, chủ giếng thực hiện gửi thông báo bằng văn bản kèm theo phương án trám lấp giếng không sử dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục A kèm theo Quy chuẩn này đến Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có giếng trám lấp.

3.1.2. Đối với giếng của hộ gia đình và cá nhân: trong thời hạn tối thiểu mười (10) ngày trước ngày thi công trám lấp giếng, chủ giếng thực hiện gửi thông báo trám lấp giếng không sử dụng bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục B kèm theo Quy chuẩn này đến Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có giếng trám lấp.

3.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng giếng

3.2.1. Kiểm tra, đo đạc mực nước tĩnh (nếu có), chiều sâu, đường kính giếng; đánh giá mức độ thông thoáng của giếng, tình trạng các vật cản có trong giếng.

3.2.2. Kiểm tra, đánh giá khả năng rút, nhổ ống chống (đối với giếng khoan có ống chống). Trường hợp có thể rút, nhổ được ống chống thì chuẩn bị dụng cụ, máy móc, thiết bị phù hợp để bảo đảm việc rút, nhổ ống chống được thực hiện đồng thời với quá trình trám lấp giếng.

3.3. Vệ sinh giếng

Vệ sinh vớt rác và các vật cản khác trong giếng (nếu có) trước khi tiến hành thi công trám lấp giếng.

3.4. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị và nhân lực trám lấp giếng

Vật liệu trám lấp giếng được lựa chọn, tính toán khối lượng sử dụng phù hợp và tập kết đến khu vực giếng trám lấp.

3.4.1. Vật liệu trám lấp giếng khoan

3.4.1.1. Đối với giếng khoan của tổ chức

3.4.1.1.1. Sử dụng hỗn hợp vữa: vữa xi măng, vữa bentonite, sét tự nhiên, vữa xi măng trộn với sét tự nhiên hoặc bentonite hoặc vữa được trộn bằng các vật liệu có tính chất đông kết, trương nở tương đương với sét tự nhiên;

3.4.1.1.2. Sử dụng vật liệu dạng viên: sét tự nhiên dạng viên, vật liệu dạng viên có tính chất thấm nước, trương nở tương đương với sét tự nhiên. Vật liệu dạng viên phải bảo đảm có dạng hình cầu và kích thước hạt không lớn hơn 0,25 lần đường kính trong nhỏ nhất của giếng trám lấp.

3.4.1.2. Đối với giếng khoan của hộ gia đình và cá nhân

⁴ Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, lựa chọn loại vật liệu trám lấp phù hợp được quy định tại điểm 3.4.1.1 phần II của Quy chuẩn này. Trường hợp sử dụng loại vật liệu khác, phải bảo đảm ngăn chặn được nước, chất bẩn từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước và ngăn sự lưu thông nước giữa các tầng, lớp chứa nước khác nhau qua giếng sau khi trám lấp.

3.4.2. Vật liệu trám lấp giếng đào: sử dụng loại vật liệu trám lấp là đất, sét tự nhiên hoặc vật liệu khác có tính cách nước tốt hơn hoặc tương đương với các lớp đất, đá xung quanh giếng đào.

3.4.3. Nhân lực, dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công trám lấp giếng phải được chuẩn bị bảo đảm phù hợp, đáp ứng yêu cầu thi công trám lấp đối với từng loại giếng. Trường hợp sử dụng vật liệu hỗn hợp vữa để trám lấp giếng, phải sử dụng bộ dụng cụ ống đổ hoặc ống bơm vữa và các dụng cụ, máy móc, thiết bị có liên quan để thực hiện nhằm bảo đảm việc trám lấp giếng đáp ứng theo đúng quy trình kỹ thuật.

3.5. Thi công trám lấp giếng

3.5.1. Thi công trám lấp giếng khoan

3.5.1.1. Lắp đặt bộ dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công trám lấp giếng

3.5.1.2. Kiểm tra khả năng rút, nhổ ống chống

Sử dụng dụng cụ, máy móc, thiết bị phù hợp để kiểm tra khả năng rút, nhổ ống chống. Trường hợp rút, nhổ được ống chống thì thực hiện đồng thời với quá trình trám lấp giếng. Việc rút, nhổ ống chống phải thực hiện theo từng đoạn phù hợp với chiều dài mỗi đoạn giếng trám lấp (không quá 10 m), chân của cột ống chống luôn nằm trong lớp vật liệu trám lấp để bảo đảm đất đá xung quanh thành giếng không sập lở vào giếng trước khi vật liệu được lấp đầy đoạn giếng trám lấp.

3.5.1.3. Trám lấp giếng khoan bằng hỗn hợp vữa

3.5.1.3.1. Lựa chọn vật liệu hỗn hợp vữa phù hợp theo quy định tại điểm 3.4.1.1.1 phần II của Quy chuẩn này.

3.5.1.3.2. Thực hiện trám lấp giếng

Tính toán, pha trộn khối lượng hỗn hợp vữa đủ lấp đầy mỗi đoạn giếng trám lấp (khoảng 10 m).

Thả bộ dụng cụ ống đổ hoặc ống bơm hỗn hợp vữa xuống giếng, cách đáy giếng không quá 10 m.

Tiến hành đổ hoặc bơm hỗn hợp vữa đã pha trộn qua ống đổ hoặc ống bơm xuống đáy giếng cho đến khi hết lượng vữa được pha trộn. Sau khi đổ hoặc bơm hết lượng hỗn hợp vữa tính toán đủ lấp đầy đoạn giếng ban đầu (khoảng 10 m), tiến hành rút, nhổ ống chống một đoạn bằng với chiều dài đoạn giếng vừa được trám lấp (trường hợp rút, nhổ được ống chống) và phải bảo đảm chân của cột ống chống luôn nằm trong lớp vật liệu vừa được trám lấp. Sau đó, kéo bộ dụng cụ ống đổ hoặc ống bơm hỗn hợp vữa lên để thực hiện trám lấp đoạn giếng tiếp theo (không quá 10 m).

Tiếp tục lặp lại quá trình trám lấp giếng theo từng đoạn cho đến khi hỗn

hợp vữa dâng lấp đầy đến miệng giếng (trường hợp rút, nhổ được ống chống); trường hợp không thể rút, nhổ được ống chống thì đổ hoặc bơm hỗn hợp vữa trám lấp cho đến khi hỗn hợp vữa dâng lấp đầy giếng đến cách mặt đất tối thiểu 1,0 m. Sau đó, tiến hành đào mở rộng miệng giếng đến độ sâu phù hợp để có thể cắt bỏ đoạn ống chống ở độ sâu cách mặt đất tối thiểu 1,0 m. Tiếp theo, thực hiện lấp giếng (bao gồm phần đào mở rộng miệng giếng) bằng đất, đá hoặc cát có thành phần đồng nhất với lớp phủ bề mặt khu vực giếng từ độ sâu cắt bỏ đoạn ống chống cho đến bề mặt đất.

3.5.1.4. Trám lấp giếng khoan bằng vật liệu dạng viên

3.5.1.4.1. Lựa chọn vật liệu dạng viên phù hợp theo quy định tại điểm 3.4.1.1.2 phần II của Quy chuẩn này.

3.5.1.4.2. Thực hiện trám lấp giếng

Quá trình thi công trám lấp giếng khoan bằng vật liệu dạng viên và rút, nhổ ống chống (nếu có) được thực hiện theo từng đoạn tương tự như đối với trám lấp giếng khoan bằng hỗn hợp vữa quy định tại điểm 3.5.1.3 phần II của Quy chuẩn này.

Tiến hành đổ vật liệu từ từ qua miệng giếng khoan với khối lượng đã được tính toán phù hợp với thể tích của mỗi đoạn giếng trám lấp (không quá 10 m) và dừng lại sau khi kết thúc mỗi đoạn trám lấp để kiểm tra xác định không xảy ra tình trạng vật liệu bị tắc nghẽn ở phần trên của đoạn giếng trám lấp. Sau đó, tiếp tục thực hiện trám lấp đoạn giếng tiếp theo (không quá 10 m). Trường hợp đoạn giếng trám lấp nằm trên mực nước trong giếng (giếng bị khô), cần bổ sung nước vào trong giếng khoan trước khi đổ vật liệu trám lấp trong suốt quá trình trám lấp giếng để bảo đảm vật liệu ngập hoàn toàn trong nước.

Tiếp tục lặp lại quá trình trám lấp giếng theo từng đoạn cho đến khi vật liệu trám lấp lấp đầy đến miệng giếng (trường hợp rút, nhổ được ống chống); trường hợp không thể rút, nhổ được ống chống thì đổ vật liệu trám lấp cho đến khi vật liệu dâng lấp đầy giếng đến cách mặt đất tối thiểu 1,0 m. Sau đó, tiến hành đào mở rộng miệng giếng đến độ sâu phù hợp để có thể cắt bỏ đoạn ống chống ở độ sâu cách mặt đất tối thiểu 1,0 m. Tiếp theo, thực hiện lấp giếng (bao gồm phần đào mở rộng miệng giếng) bằng đất, đá hoặc cát có thành phần đồng nhất với lớp phủ bề mặt khu vực giếng từ độ sâu cắt bỏ đoạn ống chống cho đến bề mặt đất.

3.5.2. Thi công trám lấp giếng đào

Tiến hành lựa chọn vật liệu là đất, sét tự nhiên hoặc vật liệu khác theo quy định tại điểm 3.4.2 phần II của Quy chuẩn này.

Việc thi công trám lấp giếng đào phải thực hiện theo từng đoạn; vật liệu được đổ xuống đáy giếng theo từng lớp và phải được đầm, nện; tối thiểu 1,0 m trên cùng của giếng phải được trám lấp bằng đất, cát tự nhiên hoặc vật liệu khác có tính chất tương đồng với lớp phủ bề mặt khu vực giếng.

3.5.3. Hoàn trả mặt bằng

Sau khi hoàn thành quá trình thi công trám lấp giếng, tiến hành tháo dỡ bộ dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công trám lấp và dọn dẹp tất cả các loại rác, vật liệu dư thừa tại khu vực mặt bằng thi công trám lấp giếng.

3.6. Báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng

3.6.1. Đối với giếng của tổ chức

3.6.1.1. Đối với giếng thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.1.1 và điểm 1.1.3 phần I của Quy chuẩn này, trong thời hạn không quá mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về kết quả thi công trám lấp giếng theo mẫu quy định tại Phụ lục C kèm theo Quy chuẩn này gửi Sở Tài nguyên và Môi trường⁵ nơi có giếng trám lấp.

3.6.1.2. Đối với giếng thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.1.2 phần I của Quy chuẩn này, trong thời hạn không quá mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc trám lấp các giếng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về kết quả thi công trám lấp giếng theo mẫu quy định tại Phụ lục D kèm theo Quy chuẩn này gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có giếng trám lấp.

3.6.2. Đối với giếng của hộ gia đình và cá nhân: trong thời hạn không quá mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục Đ kèm theo Quy chuẩn này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có giếng trám lấp để tổng hợp và cập nhật vào ứng dụng kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

1. Quy chuẩn này quy định về quy trình kỹ thuật và yêu cầu quản lý phải tuân thủ trong công tác trám lấp giếng không sử dụng.

2. Căn cứ thông báo quy định tại điểm 3.1.1 phần II của Quy chuẩn này Sở Tài nguyên và Môi trường⁵ tổ chức kiểm tra thực tế đối với giếng trám lấp của tổ chức.

3. Căn cứ thông báo quy định tại điểm 3.1.2 phần II của Quy chuẩn này Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra thực tế đối với giếng trám lấp của hộ gia đình và cá nhân.

4. Trong trường hợp quá trình kiểm tra giếng trám lấp không đáp ứng yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật về trám lấp giếng không sử dụng, thì tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phải có biện pháp khắc phục để bảo đảm việc trám lấp giếng đáp ứng yêu cầu theo quy định.

5. Trường hợp giếng thuộc công trình khai thác nước dưới đất đã có giấy phép nhưng chủ giấy phép trả lại giấy phép hoặc ngừng khai thác một số giếng do điều chỉnh nội dung giấy phép hoặc giấy phép đã hết hạn mà chủ giếng không xin gia hạn giấy phép nhưng có kế hoạch sử dụng giếng trong tương lai mà đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, thì chủ giếng gửi thông báo đến Sở Nông nghiệp và Môi trường⁵ nơi có giếng để niêm phong và giám sát trong thời gian ngừng khai thác.

⁵ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN

Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện trám lấp giếng không sử dụng thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.1 phần I của Quy chuẩn này phải thực hiện theo các quy định của quy chuẩn này, trong đó khuyến khích sử dụng các dạng vật liệu trám lấp mới, thân thiện với môi trường có tính chất tương tự các dạng vật liệu quy định tại điểm 3.4.1 và 3.4.2 phần II của Quy chuẩn này và có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung thực hiện công việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN⁶

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

2. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm tổ chức phổ biến, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

3. Định kỳ hằng năm, trước ngày 15 tháng 12, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh mục các giếng đã trám lấp trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

4. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thực hiện trám lấp giếng không sử dụng trên địa bàn.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định./.

⁶ Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.

Phụ lục A

(Quy định)

Mẫu thông báo về phương án trám lấp giếng không sử dụng của tổ chức

(TÊN TỔ CHỨC CÓ GIẾNG TRÁM LẤP)

(Trang bìa trong)

PHƯƠNG ÁN TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG

..... (1)

TỔ CHỨC LÀ CHỦ GIẾNG

Ký tên (đóng dấu nếu có)

TỔ CHỨC

LẬP PHƯƠNG ÁN (NẾU CÓ)

Ký tên (đóng dấu nếu có)

Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...

(1) Ghi tên giếng (công trình), địa chỉ.

Mở đầu:

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức là chủ giếng có giếng phải trám lấp (tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập tổ chức).

2. Trình bày các thông tin, thông số về giếng trám lấp, gồm: số lượng, loại giếng, mục đích khoan giếng hoặc mục đích sử dụng giếng (đối với giếng đã có), lý do trám lấp giếng.

3. Dự kiến thời gian bắt đầu thi công trám lấp.

I. Mô tả giếng:

1. Liệt kê danh mục giếng trám lấp gồm các thông tin về: số hiệu, vị trí, chiều sâu giếng, đường kính giếng, tình trạng ống chống và các thông tin khác (nếu có).

2. Mô tả địa tầng, cấu trúc của giếng (nếu có) và đánh giá về khả năng rút, nhỏ cột ống chống (đối với giếng khoan có ống chống); những vấn đề cần chú ý trong quá trình thi công trám lấp (nếu có).

II. Vật liệu trám lấp:

1. Liệt kê các loại vật liệu dự kiến sử dụng để trám lấp giếng (gồm: hỗn hợp vữa; vật liệu dạng viên).

2. Dự kiến khối lượng vật liệu sử dụng.

III. Máy móc, thiết bị, dụng cụ chủ yếu để trám lấp:

1. Nêu các loại máy móc, thiết bị dự kiến sử dụng để thi công trám lấp giếng (máy khoan, máy bơm, máy trộn vữa) và mô tả những tính năng, kỹ thuật chủ yếu liên quan trực tiếp tới quá trình rút, nhỏ, cắt bỏ ống chống, thi công trám lấp (nếu có);

2. Nêu các loại dụng cụ chủ yếu được sử dụng trực tiếp để trám lấp (đường kính, chiều dài bộ cần khoan hoặc ống bơm; dụng cụ trộn, đổ vữa, sét).

IV. Dự kiến phương án, biện pháp thực hiện:

Tuỳ điều kiện cụ thể từng giếng, chiều sâu, đường kính, loại vật liệu, thiết bị, dụng cụ sử dụng để trám lấp, phương án thực hiện trám lấp giếng bao gồm các nội dung sau:

1. Dự kiến phân chia các đoạn trám lấp giếng và chiều dài các đoạn trám lấp tương ứng (mỗi đoạn không quá 10 m);

2. Mô tả trình tự các bước công việc dự kiến để thực hiện trám lấp cho mỗi đoạn và toàn bộ giếng;

3. Mô tả phương pháp, cách thức, quá trình rút, nhỏ ống chống (nếu có);

4. Mô tả phương pháp, cách thức, quá trình đưa vật liệu trám lấp xuống giếng;

5. Mô tả cách thức, biện pháp kiểm tra, kiểm soát khối lượng vật liệu, chiều dài mỗi đoạn trám lấp trong giếng;

6. Mô tả cách thức, quá trình bổ sung vật liệu trám lấp (nếu có);

7. Mô tả quá trình hoàn thiện mặt bằng thi công.

V. Phụ lục kèm theo:

Hình vẽ cột địa tầng, cấu trúc giếng khoan và văn bản của cơ quan có thẩm quyền về đăng ký, cấp phép (nếu có).

*** Ghi chú:**

Phương án trám lấp giếng có thể được lập cho một giếng hoặc chung cho toàn bộ các giếng được trám lấp của chủ giếng; trường hợp gồm nhiều loại giếng có tính chất kỹ thuật khác nhau thì có thể lập một báo cáo phương án trám lấp chung, trong đó nội dung trám lấp nêu cụ thể đối với từng loại giếng trám lấp.

Phụ lục B
(Quy định)

Mẫu thông báo trám lấp giếng không sử dụng của hộ gia đình và cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (nơi có giếng trám lấp)

1. Thông tin về hộ gia đình và cá nhân có giếng trám lấp:
- 1.1. Thông tin về hộ gia đình và cá nhân: Họ, chữ đệm và tên của chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình; số định danh cá nhân hoặc số thẻ căn cước, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ thường trú
- 1.2. Số điện thoại, email liên hệ (nếu có):
2. Dự kiến thời gian bắt đầu thi công trám lấp:.....
3. Thông tin về giếng trám lấp
- Thông tin về giếng trám lấp được tổng hợp theo bảng dưới đây:

STT	Loại hình giếng khoan/ giếng đào	Giếng trám lấp	Thôn/ấp, xã ⁷ /tỉnh	Chiều sâu giếng (m)	Mục đích khai thác nước (ghi rõ từng mục đích khai thác)
1	Giếng khoan/ giếng đào	Giếng khoan 1/ giếng đào 1			
2	Giếng khoan/ giếng đào	Giếng khoan 2/ giếng đào 2			
...					
		Tổng			

3. Cam kết của hộ gia đình và cá nhân:
- (*Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình*) cam đoan các nội dung, thông tin trong thông báo này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc thị trấn (*nơi có giếng trám lấp*) tiếp nhận tờ thông báo trám lấp giếng không sử dụng của (*Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình*).

Địa danh, ngày..... tháng..... năm....
Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

⁷ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026

Phụ lục C

(Quy định)

Mẫu báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng của tổ chức

(Áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm 1.1.1 và 1.1.3 phần I của Quy chuẩn này)

(TÊN TỔ CHỨC CÓ GIẾNG TRÁM LẤP)

(Trang bìa trong)

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THI CÔNG TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG

..... (1)

TỔ CHỨC LÀ CHỦ GIẾNG
Ký tên (đóng dấu nếu có)

TỔ CHỨC
LẬP BÁO CÁO (NẾU CÓ)
Ký tên (đóng dấu nếu có)

Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...

(1) Ghi tên giếng (công trình), vị trí.

Mở đầu:

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức là chủ giếng có giếng phải trám lấp (*tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập tổ chức*).

2. Trình bày các thông tin, thông số cơ bản về giếng trám lấp, gồm: tên giếng hoặc công trình, vị trí tọa độ giếng (nếu có), địa chỉ, số lượng, loại giếng, mục đích khoan giếng (đối với giếng điều tra, đánh giá, thăm dò) hoặc mục đích sử dụng giếng (đối với giếng đã có), lý do trám lấp giếng.

3. Mô tả địa tầng, cấu trúc của giếng (nếu có) và kết quả rút, nhổ cột ống chống (nếu có); các kết quả khác trong quá trình thi công trám lấp (nếu có).

4. Thời gian thi công trám lấp: từ ngày....../...../20.... đến ngày..... /..... /20.....

I. Máy móc, thiết bị, dụng cụ chủ yếu để trám lấp:

1. Nêu các loại máy móc, thiết bị đã sử dụng để thi công trám lấp giếng (máy khoan, máy bơm, máy trộn vữa) và mô tả những tính năng, kỹ thuật chủ yếu liên quan trực tiếp tới quá trình rút, nhổ, cắt ống chống, thi công trám lấp (nếu có);

2. Nêu các loại dụng cụ chủ yếu đã được sử dụng để trám lấp giếng (đường kính, chiều dài bộ cần khoan hoặc ống bơm; dụng cụ trộn, đổ vữa).

II. Các phương án, biện pháp đã thực hiện:

Căn cứ nội dung phương án, biện pháp theo phương án dự kiến và thực tế đã thực hiện, mô tả chi tiết các biện pháp, kết quả thi công trám lấp giếng.

III. Kết quả trám lấp:

1. Tổng hợp danh mục giếng trám lấp gồm các thông tin về: số hiệu, vị trí tọa độ giếng (nếu có), địa chỉ, chiều sâu giếng, mực nước tĩnh, đường kính giếng, tình trạng ống chống và các thông tin khác (nếu có).

2. Tổng hợp khối lượng các loại vật liệu sử dụng để trám lấp.

Trường hợp sử dụng hỗn hợp vữa thì nêu các loại vật liệu sử dụng để trộn vữa, tỷ lệ pha trộn và phụ gia (nếu có).

Trường hợp sử dụng vật liệu dạng viên hoặc vật liệu bờ rời khác thì nêu loại vật liệu, kích thước tối đa của vật liệu và biện pháp, cách thức kiểm soát kích thước đó.

IV. Kết luận:

Tự nhận xét, đánh giá và kết luận mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về vật liệu, quá trình trám lấp giếng và những đề xuất, kiến nghị (nếu có).

(*Chủ giếng*) cam đoan đã thực hiện cung cấp thông tin, số liệu về cấu trúc địa chất, địa tầng tại vị trí các giếng khoan trám lấp vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Phụ lục kèm theo (nếu có):**Ghi chú:**

Báo cáo trám lấp giếng có thể được lập cho một giếng hoặc chung cho toàn bộ các giếng được trám lấp của chủ giếng; trường hợp gồm nhiều loại giếng có tính chất kỹ thuật khác nhau thì có thể lập một báo cáo trám lấp chung, trong đó nội dung trám lấp nêu cụ thể đối với từng loại giếng trám lấp.

Phụ lục D

(Quy định)

Mẫu báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng của tổ chức
(Áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm 1.1.2 phần I
của Quy chuẩn này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THI CÔNG TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường..... (nơi có giếng trám lấp)

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức là chủ giếng có giếng phải trám lấp (tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập tổ chức).

2. Trình bày các thông tin, thông số cơ bản về giếng trám lấp, gồm: tên giếng hoặc công trình, vị trí tọa độ giếng (nếu có), địa chỉ, số lượng giếng.

3. Thời gian thi công trám lấp: từ ngày..../..../20.... đến ngày..... /..... /20.....

4. Thông tin về giếng trám lấp

Thông tin về giếng trám lấp được tổng hợp theo bảng dưới đây:

TT	Loại hình giếng khoan/ giếng đào	Giếng trám lấp	Vị trí			Chiều sâu giếng (m)
			Thôn/ấp, xã/ ⁸ tỉnh	Tọa độ X theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3° (nếu có)	Tọa độ Y theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3° (nếu có)	
1	Giếng khoan/ giếng đào	Giếng khoan/ giếng đào 1				
2	Giếng khoan/ giếng đào	Giếng khoan/ giếng đào 2				
...						
		Tổng				

3. Cam kết của chủ giếng:

(Chủ giếng) cam đoan các nội dung, thông tin trong báo cáo này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Chủ giếng) cam đoan đã thực hiện cung cấp thông tin, số liệu về cấu trúc địa chất, địa tầng tại vị trí các giếng khoan trám lấp vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường (nơi có giếng trám lấp) tiếp nhận báo cáo trám lấp giếng không sử dụng của (Chủ giếng).

Địa danh, ngày..... tháng..... năm....

Đại diện tổ chức là chủ giếng

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁸ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026

Phụ lục Đ

(Quy định)

Mẫu báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng không sử dụng của hộ gia đình và cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THI CÔNG TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã..... (nơi có giếng trám lấp)

1. Thông tin về hộ gia đình và cá nhân có giếng trám lấp:

1.1. Thông tin về hộ gia đình và cá nhân: họ, chữ đệm và tên của chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình; số định danh cá nhân hoặc số thẻ căn cước, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ thường trú.....

1.2. Số điện thoại, email liên hệ (nếu có):

2. Thời gian thi công trám lấp: từ ngày....../...../20.... đến ngày..... /..... /20.....

3. Thông tin về giếng trám lấp

Thông tin về giếng trám lấp được tổng hợp theo bảng dưới đây:

STT	Loại hình giếng khoan/ giếng đào	Giếng trám lấp	Thôn/ấp, xã ⁹ tỉnh	Chiều sâu giếng (m)
1	Giếng khoan/ giếng đào	Giếng khoan 1/ giếng đào 1		
2	Giếng khoan/ giếng đào	Giếng khoan 2/ giếng đào 2		
...				
		Tổng		

3. Cam kết của hộ gia đình và cá nhân:

(Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình) cam đoan các nội dung, thông tin trong báo cáo này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc thị trấn (nơi có giếng trám lấp) tiếp nhận tờ báo cáo trám lấp giếng không sử dụng của (Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình).

Địa danh, ngày..... tháng..... năm....

Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁹ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026